

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày: 09-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thành

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 20/5/2025, đối với bị cáo:

Lê Hoàng M; sinh ngày 21/10/1992; tại: Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: Khóm D, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tấn Đ (sống) và bà Phạm Thị Bé B (sống); vợ: Nguyễn Thị Ngọc T; con: có 02 con, lớn sinh năm: 2018, nhỏ sinh năm: 2020; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tấn Đ1 – Công ty L- Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

Bị hại: Ông **Phạm Ngọc T1;** sinh năm: 1995 (đã chết). Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Phạm Văn Ú;** sinh năm: 1964 và bà **Trần Kim H;** sinh năm: 1961. Cùng địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T2**. Trụ sở: 843/37/9 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ2; sinh năm: 1985- Giám đốc Công ty. ĐKTT: khu vực K, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: 843/37/9 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0987.002269. Vắng mặt.

2/ Ông **Phạm Văn Ú**; sinh năm: 1964. Địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ (Số điện thoại liên hệ: Tuấn A: 0988.482277). Có mặt.

3/ Bà **Trần Kim H**; sinh năm: 1961. Cùng địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ (Điện thoại: 077.586.5039). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 7 năm 2024, Lê Hoàng M điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 452.74, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R - 404.24 đi cùng vợ là Nguyễn Thị Ngọc T lưu thông từ tỉnh Tiền Giang đến tỉnh Hậu Giang. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi lưu thông đến Cầu B thuộc đường V (hướng lưu thông về cầu C), khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ thì xe bị hư hỏng nên M điều khiển xe di chuyển vào lề đường (làn đường bên phải dành cho xe mô tô). M kiểm tra, phát hiện xe ô tô đầu kéo bị hư hỏng nên đỗ xe tại đây rồi lấy 02 thùng xốp có sẵn bên đường đặt phía sau xe ô tô đầu kéo để cảnh báo và không mở đèn tín hiệu.

Sau đó, M cùng vợ lên ca-bin xe ô tô đầu kéo để nghỉ ngơi và chờ thợ sửa xe mua phụ tùng đến sửa chữa. Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 14/07/2024, ông Phạm Ngọc T1 điều khiển xe mô tô biển số 65G1 - 361.68 một mình lưu thông từ hướng thành phố Cần Thơ đến tỉnh Hậu Giang và chạm vào phía sau bên trái sơ mi rơ moóc biển số 51R-404.24 của M đang đỗ trên đường. Hậu quả: Ông Phạm Ngọc T1 tử vong tại chỗ.

Tại Kết luận giám định tử thi số 114/KLGĐTT-PC09 ngày 22/07/2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Nạn nhân Phạm Ngọc T1 tử vong do dập não và xuất huyết não, sau vỡ xương sọ (*Bút lục số 95 - 96*).

Tại Kết luận giám định số 191/KL-KTHS ngày 23/7/2024 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Trong máu nạn nhân Phạm Ngọc T1 có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 324,92 mg/100ml máu (*Bút lục số 97*).

Tại bản Kết luận giám định số 4948/KL-KTHS ngày 13/08/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hiện tại, động cơ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 50H-452.74, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R - 404.24 bị hư hỏng không thể khởi động, nguyên nhân là do ty bơm dầu cao áp bị bó cứng nên nhiên liệu không thể nạp vào buồng đốt của động cơ (*Bút lục số 98*).

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã trả lại cho: ông Nguyễn Văn Đ2 (Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên T2, người thuê M điều khiển xe): 01 xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 452.74, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R - 404.24, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do va chạm giao thông; trả cho ông Phạm Tuấn A (anh ruột của ông Phạm Ngọc T1) 01 xe mô tô biển số 65G1 - 361.68, đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng do va chạm giao thông (*Bút lục số 106 - 107*).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lê Hoàng M và ông Nguyễn Văn Đ2 đã thỏa thuận, bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; đồng thời, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-CR ngày 20/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Lê Hoàng M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Ông Phạm Văn Ú và bà Trần Kim H là đại diện hợp pháp của bị hại (cha và mẹ của Phạm Ngọc T1) cho rằng: về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không yêu cầu giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: thống nhất về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình nạn nhân và được anh Tuấn A là anh ruột của bị hại, cũng là đại diện cho gia đình bị hại trong quá trình điều tra có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo có tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Khi xảy ra tai nạn, bị hại có nồng độ vượt gấp nhiều lần quy định pháp luật cho phép khi tham gia giao thông; vì vậy, có thể bị hại không còn tỉnh táo khi điều khiển phương tiện, dẫn đến va chạm xảy ra nên bị hại cũng có một phần lỗi.

Ngoài ra, đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo: bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hai con nhỏ, cha mẹ bị cáo đã hết tuổi lao động nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, Lê Hoàng M có hành vi đỗ xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 452.74, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-404.24 vào ban đêm nhưng không mở đèn tín hiệu cảnh báo cho người điều khiển phương tiện khác biết dẫn đến việc gây ra tai nạn đối với ông Phạm Ngọc T1, hậu quả ông T1 tử vong. Hành vi của Lê Hoàng M đã vi phạm quy định điểm a khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của Lê Hoàng M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an toàn, trật tự công cộng và tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng tại phiên tòa, bị cáo lại nại ra lý do không bật đèn cảnh báo là do gần hết bình cho thấy thái độ của bị cáo không có sự ăn năn hối cải; bên cạnh đó, tại phiên tòa, cha mẹ của bị hại có thái độ còn rất đau thương do sự mất mát này và có đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật. Tuy bị cáo có lỗi trực tiếp gây ra tai nạn cho bị hại nhưng đối với bị hại thì khi xảy ra tai nạn có nồng độ cồn trong máu là 324,92 mg/100ml máu là vượt quá quy định nên cũng có một phần lỗi; ngoài ra, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: cấm bị cáo lái xe, hành nghề trong thời hạn 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận bồi thường xong nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: vào lúc 13 giờ 30, ngày 13 tháng 7 năm 2024, Lê Hoàng M điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H - 452.74, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R - 404.24 lưu thông đến Cầu B thuộc đường V (hướng lưu thông về Cầu C), khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ thì xe bị hư hỏng, không thể khởi động do ty bơm dầu cao áp bị bó cứng, không thể nạp nhiên liệu vào buồng đốt của động cơ nên M đậu xe vào lề đường, vị trí đậu: trục bánh trước bên phải ô tô đầu kéo cách lề đường 0,94m; trục bánh sau bên phải ô tô đầu kéo cách lề đường 0,96m; trục bánh sau sơ mi rơ moóc cách lề đường là 1,05m; M có lấy 02 thùng xốp màu trắng, kích thước (40x 30 x 30)cm đặt ở đường phân chia làn xe mô tô và xe ô tô hai bên phía sau đầu sơ mi kéo rơ moóc và bật đèn nhấp nháy xe cảnh báo nguy hiểm để gọi điện thoại cho thợ đến sửa chữa. Tuy nhiên, đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi thợ đến sửa chữa xe thì Lê Hoàng M đã tắt đèn cảnh báo, chỉ còn để lại 02 thùng xốp và tấm cao su làm vật cảnh báo. Sau đó, M và vợ lên cabin để nghỉ ngơi, chờ phụ tùng chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cần Thơ để sửa xe. Như vậy, việc Lê Hoàng M đỗ xe cách lề đường hơn 0,25m; tuy có đặt 02 thùng xốp để cảnh báo nhưng đến thời điểm ban đêm, trời tối và hai đèn đường chiếu sáng tại trụ số 106, 107 không hoạt động nhưng M không có bật đèn tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết thì vật cảnh báo là hai thùng xốp do M đã đặt, vào thời điểm ban đêm trời tối cũng không có tác dụng cảnh báo cho người khác, là vi phạm điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả dẫn đến việc ông Phạm Ngọc T1 điều khiển xe mô tô biển số 65G1 - 361.68 lưu thông từ hướng thành phố Cần Thơ đến tỉnh Hậu Giang và chạm vào phía sau bên trái sơ mi rơ moóc biển số 51R-404.24 của Lê Hoàng M đang đậu, làm cho ông T1 tử vong tại chỗ do dập não và xuất huyết não, sau vỡ xương sọ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo thấy trước được hành vi của mình là nguy hiểm, có thể gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nhưng bị cáo đã quá tự tin cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra. Do đó, cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bên cạnh đó, xét thấy, lúc xảy ra tai nạn, bị hại là ông Phạm Ngọc T1 có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 324,92 mg/100ml trong máu là rất cao nên về khả năng xử lý tình huống của ông T1 khi gặp chướng ngại trên đường khi tham gia giao thông là

hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên toà hôm nay, thái độ của bị cáo không thể thiện sự ăn năn và trách nhiệm của bị cáo đối với lỗi vô ý đã gây ra thiệt hại tính mạng của ông T1; bên cạnh đó, thái độ của cha mẹ bị hại tại phiên toà hôm nay còn thể hiện sự đau thương rất lớn, đồng thời cha mẹ bị hại có đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Ngoài ra, để nâng cao tính răn đe đối với bị cáo, cần áp dụng hình phạt bổ sung, cấm bị cáo lái xe ô tô, ô tô tải, ô tô đầu kéo kéo romooc trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù theo quy định tại Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** bị cáo và ông Nguyễn Văn Đ2 là đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T2 Diệp N đã thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng). Hiện nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[7] **Về vật chứng:** Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra, trả lại tài sản cho chủ sở hữu, đại diện gia đình bị hại là phù hợp quy định pháp luật theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần công nhận.

Đối với giấy phép lái xe hạng FC số: 790160242775 do bị cáo Lê Hoàng M đứng tên: cần tạm giữ cho đến khi bị cáo chấp hành xong thời hạn của hình phạt bổ sung thì bị cáo sẽ được nhận lại.

[8] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38, Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lê Hoàng M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Lê Hoàng M **06** (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ khi chấp hành án.

Cấm bị cáo lái xe ô tô, ô tô tải và ô tô đầu kéo kéo rơmooc trong thời hạn **01** (Một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào: Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho bị cáo: Một giấy phép lái xe hạng FC tên Lê Hoàng M số: 790160242775, sau thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (tức sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung).

4. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. Cái Răng.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại tạm giam Công an Tp. Cần Thơ
(Phân trại tạm giam khu vực Cái Răng).
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang